

CHÍNH TRỊ - LUẬT

THỦ TỤC XÉT XỬ DÂN SỰ VÀ HÌNH SỰ Ở CANADA

Nguyễn Anh Hùng
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Xét xử dân sự và hình sự là hoạt động tư pháp quan trọng, phổ biến nhất ở Canada. Các toà án được quyền giải quyết cả hai loại: vụ việc dân sự và vụ án hình sự. Vụ việc dân sự là một hình thức việc "tư" - những kiện cáo, tranh chấp giữa các bên tư nhân - và toà án sẽ xem xét, giải quyết những vấn đề liên quan tới sở hữu, hợp đồng, tài sản và trách nhiệm dân sự.v.v... bằng việc áp dụng các nguyên tắc của luật án lệ (hay thông luật - common law) tại 9 bang cùng 2 đặc khu; riêng bang Quebec thì lại áp dụng các nguyên tắc của luật dân sự (civil law) do bang này trước đây là thuộc địa của Pháp, chịu nhiều ảnh hưởng và hiện nay có riêng cả một Bộ luật Dân sự. Còn vụ án hình sự là một hình thức việc "công", liên quan tới hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự do công tố thực hiện theo quy định của đạo luật công được áp dụng ở Canada, chẳng hạn như Bộ luật Hình sự, Luật Cảnh tranh, Luật Kiểm soát ma tuý...

I. Thủ tục xét xử vụ việc dân sự

1. Tố tụng

Mỗi vụ kiện dân sự phát sinh khi các cá nhân hoặc pháp nhân không đồng ý về một vài vấn đề pháp lý nào đó, ví dụ như quyền sở hữu một phần

tài sản hoặc các điều khoản của một hợp đồng liên quan. Vụ kiện dân sự cũng có thể phát sinh bởi việc gây thiệt hại tới tài sản của tư nhân hoặc gây thương tích cho cá nhân. Nhìn chung, thủ tục đối với một vụ kiện dân sự hay một án dân sự khá phức tạp. Về cơ bản, có thể chia làm 3 giai đoạn: *tố tụng viết* (cáo buộc và bào chữa của bên bị cáo buộc qua văn bản), *điều tra thu thập chứng cứ*, và *xét xử*.

Vụ kiện bắt đầu khi nguyên đơn nộp đơn yêu cầu toà án, trong đó nêu rõ kiện bị đơn về chuyện gì và yêu cầu mức bồi thường mà nguyên đơn cho là thoả đáng. Tùy thuộc vào thực tiễn xét xử và thủ tục tố tụng của toà mà có thể tính thời điểm bắt đầu của mỗi vụ việc dân sự, chẳng hạn như khi có một đơn trình bày, một sự tố cáo, một giấy triệu tập hoặc một đơn xin yêu cầu việc gì đó. Với những mục đích như vậy, một tài liệu kể trên có thể coi là *tài liệu gốc*, làm cơ sở cho việc giải quyết. Khi một tài liệu gốc được thụ lý thì một cán bộ của toà thực hiện hành vi pháp lý khởi đầu vụ kiện: đóng dấu của toà và thay mặt cho toà ký vào tài liệu đó. Một bản photo của tài liệu đã ký và đóng dấu này sẽ được tổng đạt (chuyển tới) cho bị đơn.

Trách nhiệm của bị đơn là phải cung cấp văn bản bào chữa hoặc tường trình cho toà án. Nếu bị đơn

không làm vậy thì chắc chắn sẽ gặp phải rủi ro là thua kiện. Toà sẽ coi rằng nếu bị đơn không tường trình hoặc bào chữa để bảo vệ mình thì đương nhiên sự cáo buộc của nguyên đơn đối với bị đơn chắc chắn là đúng sự thật. Nếu các hành vi thực tế chứng minh được những thiệt hại mà nguyên đơn phải gánh chịu thì toà sẽ tuyên bố bị đơn phải chịu nhận trách nhiệm về mặt pháp lý.

Khi chuẩn bị bào chữa, bị đơn có thể yêu cầu luật sư tư vấn hoặc hỗ trợ cho mình. Luật sư đại diện từng bên thường sẽ tranh luận với mục đích là giải quyết ổn thoả vụ việc đó trước khi mở một phiên toà công khai trong trường hợp cần thiết. Nếu thương lượng thành công thì coi như vụ việc đã được giải quyết và có thể đạt được điều này ngay cả trước khi thẩm phán đưa ra quyết định. Thực tế, trong những năm qua, chỉ có chừng 2% các vụ kiện dân sự tại Canada là thực sự được đưa ra xét xử trước toà bởi những thương lượng, hoà giải không thành.

Sau khi có đơn yêu cầu, đơn trình hoặc bào chữa đã được toà án thụ lý, mỗi bên có quyền tranh luận với bên kia để kiểm tra, phát hiện chứng cứ. Những cuộc tranh luận này nhằm làm rõ nội dung khiếu kiện đối với bị đơn và cho mỗi bên kiểm tra chứng cứ sẽ được đưa ra trước toà. Tiếp theo, vụ việc sẽ chuyển sang giải quyết tại phiên toà. Trong quá trình xét xử, tùy nguyên đơn có thể chứng minh bất kỳ sự việc hoặc hành vi nào đó cần thiết cho phần cáo buộc của mình đối với bị đơn. Ở vụ việc dân sự, nguyên đơn chỉ phải chứng minh rằng khả năng mà bị đơn phải chịu trách nhiệm là đủ và nguyên đơn không cần phải chứng minh khả năng "chẳng hề còn nghi ngờ" như ở vụ án hình sự.

2. Xét xử

Mục đích của mỗi vụ xét xử dân sự là xác định xem có cơ sở nào cho nguyên đơn được hưởng sự đền bù thoả đáng từ phía bị đơn hay không và nếu có thì mức đền bù có thể là bao nhiêu. Để đạt mục đích này, thẩm phán phải nghe cả hai bên tường trình và xác định được những tình tiết của vụ việc. Sau đó, thẩm phán phải quyết định xem với những tình tiết được trình bày tại phiên toà thì bị đơn có vi phạm gì không.

Hoạt động xét xử được bắt đầu khi nguyên đơn đưa ra những bằng chứng cáo buộc, chống lại bị đơn. Nguyên đơn sẽ gọi nhân chứng ra toà để chứng minh và trình bày các tài liệu, chứng cứ liên quan. Tiếp theo, bị đơn được phép chất vấn nhân chứng của nguyên đơn để kiểm tra lại độ chính xác của chứng cứ. Sau đó, bị đơn có thể trình bày các chứng cứ của bản thân, kể cả việc gọi nhân chứng. Rồi đến lượt mình, nguyên đơn cũng có quyền đối chất như bị đơn.

Bằng việc xét xử, thẩm phán bảo đảm rằng tất cả những chứng cứ được tường trình trước toà và tất cả vấn đề nêu ra trong tiến trình tranh luận đều thực sự liên quan tới vụ việc. Ví dụ, hầu hết trường hợp, thẩm phán sẽ không cho phép các bên đưa ra những chứng cứ không chắc chắn kiểu như "nghe nói...", "nghe đồn...". Khi nguyên đơn và bị đơn đều đã tóm tắt phần trình bày và lập luận của mình xong, thẩm phán phải xem xét các chứng cứ đã được trình bày và đưa ra quyết định, trên cơ sở đó chứng minh khả năng gây thiệt hại và phải bồi thường đối với vụ việc.

Tùy theo nội dung vụ kiện và thực tiễn xét xử của toà án đang thụ lý, bị đơn trong mỗi vụ việc dân sự được quyền yêu cầu toà án giải quyết cho

xét xử theo thủ tục một thẩm phán, bồi thẩm đoàn. Trong những trường hợp ấy, bồi thẩm đoàn phải quyết định về tình tiết của vụ việc đúng hay sai, còn thẩm phán sẽ quyết định luật áp dụng đối với sự vi phạm. Cuối phần trình bày và tranh luận, thẩm phán sẽ giải thích các chứng cứ và viện dẫn những điều luật liên quan. Bồi thẩm đoàn phải xem xét, cân nhắc và đưa ra ý quyết.

3. Phán quyết

Trong một vụ việc dân sự, nếu qua xét xử mà thấy bị đơn không làm điều gì sai trái thì thẩm phán sẽ phán quyết kết thúc vụ án. Còn nếu thấy bị đơn phải chịu trách nhiệm thì việc bồi thường cho nguyên đơn phải được xem xét rồi phán quyết.

Mức bồi thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố: mức độ khắc phục, giải quyết những khó khăn ở giai đoạn đầu của vụ việc; mọi tình tiết rõ ràng của vụ việc; thẩm quyền của toà án trong việc quyết định, áp dụng chế tài cụ thể... Các chế tài thường được chia thành 3 loại: (1) bồi thường bằng tiền đối với những thiệt hại; (2) khẳng định, tuyên bố quyền, nghĩa vụ các bên và (3) phán quyết buộc thực hiện một vài hành vi cụ thể hoặc cấm thực hiện một số hành vi. Phải bồi thường bằng tiền là biện pháp phổ biến nhất áp dụng với bị đơn nếu nguyên đơn thắng kiện.

II. Thủ tục xét xử vụ án hình sự

1. Tố tụng

Khác với vụ việc dân sự, vụ án hình sự không phải là loại tranh chấp giữa các cá nhân, cho dù thực tế thì các cá nhân thường phải chịu những thiệt hại hoặc thương tích do hành vi vi phạm luật hình sự gây nên. Vi phạm

hình sự được coi là tội phạm tạo nguy hại cho toàn bộ Nhà nước và xã hội. Vì thế, Nhà nước - chứ không phải bất cứ tư nhân, cá nhân nào khác - sẽ là chủ thể khởi tố hình sự và thực hiện quyền công tố. Người bị khép buộc vào tội hình sự bị coi là "bị can, bị cáo" và vụ án hình sự được coi là một hình thức việc "công".

Các tội hình sự ở Canada được quy định trong Bộ luật Hình sự nước này hoặc trong những văn bản pháp lý đơn lẻ của liên bang và được chia làm hai loại: *vi phạm hình sự nhỏ* và *tội phạm hình sự có thể truy tố*. Cũng có một số tội danh nằm ở khoảng giữa hai loại trên và trong các trường hợp ấy, quyền quyết định xử lý theo hướng loại nào thuộc về công tố.

Mỗi bị can trong vụ án hình sự không nhất thiết phải bị bắt giữ. Bị can có thể chỉ nhận được một giấy triệu tập (*trát*) của toà án yêu cầu trình diện trước toà sau khi có kết luận là có vi phạm. Trát là lệnh của toà án yêu cầu bị can phải hiện diện tại toà vào thời gian cụ thể nào đó để trả lời cho toà biết về kết luận liên quan đến mình. Trường hợp bị can bị bắt giữ thì phải có thủ tục chi tiết đối với việc bắt giam để bảo đảm rằng những quyền của người đó được Hiến chương Nhân quyền và Các quyền tự do bảo vệ. Nguyên tắc quan trọng không thể bỏ qua là *suy đoán vô tội* và bị can chỉ bị coi là có tội khi điều ấy được chứng minh tại toà.

Khi bắt giữ một cá nhân, cảnh sát phải thông báo rằng người đó được quyền có ngay luật sư. Cảnh sát còn phải thông báo lý do bắt giữ và kết luận cáo buộc rõ ràng nếu cá nhân này đã có hành vi vi phạm cụ thể nào đó. Bất kỳ ai bị bắt và tạm giam đều có quyền được đưa ra xem xét trước

một thẩm phán của toà án ở thời điểm sớm nhất có thể (thường thì trong vòng 24 giờ), trừ khi được cảnh sát trả tự do trước lúc đó. Có thể xét trả tự do trước khi xét xử hoặc tha có đặt cọc hay bảo lãnh. Việc xem xét tha có bảo lãnh cũng đôi khi gọi là nghe "giải trình lý do" vì công tố phải trình bày, đưa ra lý do tại sao phải tạm giam bị can. Nếu thẩm phán quyết định tha thì bị can sẽ được tại ngoại kèm với sự có hoặc không các điều kiện liên quan. Thẩm phán chỉ từ chối cho bị can được tha có điều kiện nếu tồn tại những lý do thoả đáng cho việc từ chối này.

Người bị kết luận là vi phạm luật hình sự sẽ được đưa ra xét xử tại toà án sơ thẩm của bang, đặc khu và thủ tục *rút gọn* sẽ được áp dụng, tức là toà - thông qua thẩm phán - sẽ quyết định hình phạt mà không cần áp dụng thủ tục phức tạp. Mức hình phạt cao nhất khi áp dụng thủ tục rút gọn mà thẩm phán có thể tuyên là bồi thường 2.000 đôla Canada, hoặc chịu 6 tháng tù giam, hoặc cả hai.

Tội phạm bị truy tố bằng cáo trạng là những tội hình sự nghiêm trọng và trong hầu hết trường hợp, bị cáo được quyền chọn việc xét xử của một thẩm phán toà án sơ thẩm bang, hoặc chỉ một thẩm phán Toà án Cấp cao, hoặc với sự tham gia của bồi thẩm đoàn. Với những tội hình sự nghiêm trọng này, ban đầu sẽ tiến hành xử sơ bộ. Khi xử sơ bộ, thẩm phán sẽ xem xét và quyết định là chứng cứ đã đầy đủ chưa để có thể tiếp tục truy tố trước toà. Nếu thẩm phán quyết định chưa đủ chứng cứ thì vụ án được kết thúc. Còn nếu chứng cứ đã đầy đủ thì vụ án phải được đưa ra xét xử với sự tham gia của cả hội đồng xét xử.

2. Xét xử

Bất kỳ một bị cáo nào cũng có quyền được xét xử trước một toà án trong một khoảng thời gian hợp lý. Phiên toà xét xử vụ án hình sự là vấn đề ảnh hưởng nghiêm trọng đối với bị cáo vì cuộc sống, tự do, tư cách công dân cũng như toàn bộ những gì còn lại phụ thuộc chủ yếu vào bản cáo trạng. Đây là lý do tại sao thông luật (luật án lệ) hay Hiến chương Nhân quyền và Các quyền tự do đều có những quy định đặc biệt để bảo vệ cho họ. Ví dụ, việc truy tố của cơ quan công tố phải chứng minh được rằng bị cáo phạm tội hình sự là điều *chẳng hề còn nghi ngờ*. Còn nếu chứng cứ đưa ra trước toà được thu thập, phân tích, kết luận bằng cách vi phạm các quyền của bị cáo đã được ghi nhận trong Hiến chương Nhân quyền và Các quyền tự do (chẳng hạn, việc khám xét và thu giữ vô cớ) thì thẩm phán được từ chối, không công nhận chứng cứ đó.

Trong khi xét xử vụ án hình sự, công tố không có quyền yêu cầu bị cáo đưa ra chứng cứ, nhưng bị cáo lại có quyền tự mình đề xuất chứng cứ.

3. Phán quyết

Nếu trong xét xử vụ án hình sự, qua chứng minh thấy không có tội thì thẩm phán phải tuyên ngay là vô tội và trả tự do cho bị cáo. Còn nếu bị cáo qua chứng minh là có tội thì thẩm phán phải cân nhắc lựa chọn, quyết định mức hình phạt sao cho phù hợp.

Khi ra quyết định hình phạt, thẩm phán phải nhìn nhận, so sánh, cân nhắc nhiều yếu tố: mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, khung hình phạt tương ứng trong Bộ luật Hình sự hoặc các văn bản pháp lý khác, sự yêu cầu ngăn chặn và phòng chống

khả năng tái phạm, khả năng tái hoà nhập cộng đồng của người phạm tội khi chấp hành án xong.v.v... Thẩm phán có thể tuyên những loại hình phạt khác nhau hoặc tổng hợp các hình phạt, nhưng phải thích đáng với tội phạm và phù hợp với quy định trong luật.

III. Tương trợ pháp lý

1. Quyền kháng án

Pháp luật Canada quy định cho bị cáo được quyền kháng án đối với phán quyết (quyết định, bản án) của toà xét xử nếu bị cáo cho rằng phán quyết ấy là sai lầm, chưa phù hợp. Trong hầu hết mọi vụ việc dân sự và vụ án hình sự, phán quyết do toà án một cấp ban hành đều có thể bị kháng án lên cấp cao hơn. Nếu không có quyền kháng án thì lý do của việc không cho phép kháng án phải được đưa ra. Toà án cấp cao hơn có thể từ chối cho phép kháng án, hoặc khẳng định, chuẩn y, hoặc bác bỏ phán quyết của toà cấp dưới. Trong trường hợp cho phép kháng án và bác bỏ phán quyết, toà cấp cao đồng thời quyết định mình sẽ mở phiên xét xử mới.

Cả hai bên tranh chấp trong mỗi vụ việc dân sự đều có thể được quyền kháng án, cũng gọi là kháng cáo. Còn với mỗi vụ án hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo; cơ quan công tố cũng được quyền kháng án, nhưng không gọi là "kháng cáo" mà là "kháng nghị". Nhiều khi việc kháng án chỉ đề cập tới mức độ bồi thường trong vụ việc dân sự hoặc mức án phù hợp trong vụ án hình sự. Ví dụ, cơ quan công tố có thể kháng nghị và đề nghị Toà án Tối cao tăng mức án hoặc bị cáo có thể kháng cáo và đề nghị giảm mức án.

2. Nhận trợ giúp pháp lý

Khi gặp phải những vấn đề phức tạp, rắc rối về mặt pháp lý thì đương nhiên

việc nhận trợ giúp pháp lý là cần thiết. Với nhiều năm được đào tạo và thực hành luật, đội ngũ luật sư là những người đủ tiêu chuẩn được phép cung cấp các ý kiến tư vấn về pháp lý. Luật sư đại diện cho thân chủ của mình trong cả vụ án hình sự và vụ việc dân sự. Luật sư còn giúp tư vấn cho khách hàng của mình trong những trường hợp cần phải có hiểu biết pháp luật, ví dụ như ký kết hợp đồng, chuyển đổi sở hữu...

Tại bang Quebec, hành nghề luật bao gồm cả luật sư và công chứng viên (công chứng viên chỉ tập trung vào những vấn đề liên quan đến hợp đồng, nhất là liên quan đến bất động sản và không được phép bào chữa trước toà). Ở các bang, đặc khu khác của Canada, luật sư có thể hành nghề và cung cấp mọi dịch vụ pháp lý. Đa số luật sư chỉ hành nghề trong một lĩnh vực pháp lý chuyên sâu, ví dụ một số luật sư chỉ chuyên về luật hình sự, còn một số luật sư khác lại chỉ chuyên về luật lao động... Việc tư vấn, bào chữa của luật sư có vai trò rất quan trọng đối với bị can, bị cáo trong vụ án hình sự vì có thể làm thay đổi tính chất vụ án và mức hình phạt đối với thân chủ. Nhiều khi bị can, bị cáo lại không phải trả tiền cho các luật sư. Để giải quyết vấn đề tế nhị này, chính quyền liên bang và chính quyền các bang, đặc khu đã đề ra những chương trình chia sẻ chi phí đối với các dịch vụ pháp lý cho những người có đủ điều kiện khi họ bị kết luận là liên quan đến vụ án hình sự hoặc khi họ bị kết án tù. Tại một số bang còn có hệ thống trợ giúp pháp lý miễn phí cho các vụ việc dân sự, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến hôn nhân, gia đình.

IV. Xét xử và tương trợ pháp lý đối với tội phạm chưa thành niên

Xét xử và tương trợ pháp lý đối với tội phạm chưa thành niên là hoạt động tư pháp được đặc biệt quan tâm ở Canada. Quốc hội nước này đã thông qua Luật về

Tội phạm chưa thành niên, áp dụng cho những người vi phạm có tuổi từ 12 đến 17. Luật ghi nhận rằng người chưa thành niên cũng sẽ phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, cho dù người ấy không nhất thiết phải chịu trách nhiệm đầy đủ như đối với người thành niên trong trường hợp tương tự. Mối quan tâm của xã hội Canada là bảo đảm có càng nhiều người chưa thành niên phạm tội được tái hoà nhập và trở thành những thành viên có ích cho cộng đồng càng tốt. Luật cũng mở rộng hơn giới hạn quyền và biện pháp bảo vệ người chưa thành niên so với giới hạn quyền và biện pháp áp dụng với người thành niên khi đã phạm tội. Luật còn nêu rõ rằng người chưa thành niên do vẫn non nớt nên cần phải có các biện pháp đặc biệt và những điều kiện đặc biệt phải được trù tính tới khi xem xét, phán quyết. Những nguyên tắc trên được khẳng định trong Bản Tuyên bố Các nguyên tắc của đạo luật.

Thủ tục giải quyết theo Luật về Tội phạm chưa thành niên được tiến hành tại các toà án đặc biệt dành cho người chưa thành niên. Tuy người chưa thành niên khi bị xét xử không có bồi thẩm đoàn nhưng vẫn có những quyền và biện pháp bảo vệ như đối với người thành niên, ví dụ quyền được suy đoán vô tội hoặc khi bị truy tố thì vụ việc phải được chứng minh chẳng hề còn nghi ngờ. Người chưa thành niên cũng có quyền có luật sư và được luật sư bào chữa. Luật thường cho phép người chưa thành niên được xử lý bằng các biện pháp ngoài toà án thông qua những hình thức như áp dụng các chế tài và biện pháp thay thế. Chương trình này chỉ hay áp dụng đối với thiếu số và những người phạm tội lần đầu. Nó cho phép giải quyết một cách tốt mà vẫn giảm nhiều được sự ảnh hưởng về mặt tâm lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi xuất hiện trước toà án

và giúp cho toà tiết kiệm được các khoản chi phí, tăng thêm nguồn lực giải quyết tốt hơn những vụ án nghiêm trọng.

Theo quy định của Luật này, người chưa thành niên phạm tội cũng sẽ bị phạt. Mức phạt có thể hoặc không quá 1.000 đôla Canada, hoặc phán quyết buộc khắc phục hậu quả, hoặc bồi thường thiệt hại, hoặc buộc lao động công ích 240 giờ tại cộng đồng, hoặc bị cải tạo không giam giữ tới 2 năm, hoặc kết hợp tù giam với việc cho tại ngoại theo định kỳ (kiểu án treo) trong vòng 5 năm. Đối với những tội nghiêm trọng hơn, người chưa thành niên từ 14 tuổi trở lên có thể được chuyển sang xét xử tại toà án người thành niên. Nếu thẩm phán của toà án người chưa thành niên quyết định chuyển vụ án thì sau đó vụ này sẽ được toà án người thành niên xét xử. Khi xét xử tại toà án người thành niên, mức án sẽ được ấn định, phán quyết theo đúng các nguyên tắc, cấp độ xét xử đối với người thành niên (mức án có thể bao gồm cả tù chung thân nếu người chưa thành niên bị kết tội với tội danh đặc biệt nguy hiểm mà người thành niên phải chịu mức án tù chung thân trong trường hợp tương tự) ■

Tài liệu tham khảo:

1. Michael Burgess, *Canadian Federalism: Past, Present and Future*, Leicester University Press, London, 1990.
2. John. L. Granatstein, *Nation: Canada since Confederation*, Mc Graw-Hill, 1992.
3. Michael Goldberg & John Mercer, *The myth of the North American city: Continentalism challenged*, Univ. of British Columbia Press, Vancouver, 1995.
4. David M. Thomas, *Canada and the United States: Differences that count*, Broadview Press, Toronto, 2000.
5. Gregory L. Mahler, Roman R. March..., *Canadian Politics*, Dushkin / Mc Graw-Hill, Connecticut, 2000-2001-2002-2003.
6. Vũ Quang Vinh (biên soạn), *Luật Kiểm soát Ma tuý của các nước Myanmar, Thái Lan, Trung Quốc, Philippines, Thụy Điển và Canada*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 1998.
7. Nguyễn Đăng Thành, *Chính trị của chủ nghĩa tư bản - Hiện tại và Tương lai*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
8. Các website: (http://www.scc-csc.gc.ca/aboutcourt/system/index_e.asp; <http://canada.justice.gc.ca/en/...>;